

Số: 120/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 24 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện B, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1978

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện B, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Giao 02 con chung Nguyễn Văn A, sinh ngày 30/11/2012 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Lê Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, anh Nguyễn Quốc T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, tổng hai cháu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng, bắt đầu từ tháng 6/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*** Về tài sản và công nợ:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Các đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng án phí chị phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu số: AA/2019/0007586 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã L;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Sủng